ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 255 /QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Sở Tư pháp có trách nhiệm cập nhật các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; công bố, công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cập nhật các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC – Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, KHCN, TT và TT;
- Các PCVP và CV TP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSNC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

PHỤ LỤC

CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh)	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp
2	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh)	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp
B. Thủ tục hành chính cấp huyện					
1	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp huyện)	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật huyện	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Phòng Tư pháp
2	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Phòng Tư pháp

	(cấp huyện)	pháp luật huyện	năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật		
C. Thủ tục hành chính cấp xã					
1	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật (cấp xã)	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến, giáo dục pháp luật	UBND cấp xã
2	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật (cấp xã)	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến, giáo dục pháp luật	UBND cấp xã

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh)	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp
2	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh)	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp
B. Thủ tục hành chính cấp huyện				
1	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp huyện)	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Phòng Tư pháp
2	Thủ tục miễn	Thông tư số 10/2016/TT-BTP	Phổ biến,	Phòng Tư

	nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp huyện)	ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	giáo dục pháp luật	pháp
C. Thủ tục hành chính cấp xã				
1	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật (cấp xã)	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến, giáo dục pháp luật	UBND cấp xã
2	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật (cấp xã)	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến, giáo dục pháp luật	UBND cấp xã

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP

I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh

- Trình tự thực hiện:

Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp tỉnh, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng và cơ quan nhà nước cấp tỉnh khác (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức cấp tỉnh) căn cứ vào yêu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và điều kiện thực tế chỉ đạo tổ chức pháp chế, đơn vị được giao phụ trách công tác pháp chế, phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức mình lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 35 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật để Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp tỉnh có văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, địa chỉ: 01 Lê Lai, thành phố Huế;

+ Qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh, địa chỉ: 01 Lê Lai, thành phố Huế;

+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn.

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh của cơ quan, tổ chức phải có đầy đủ các thông tin sau đây của người được đề nghị công nhận:

+ Họ và tên;

+ Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác;

+ Trình độ chuyên môn;

+ Lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức pháp chế, đơn vị được giao phụ trách công tác pháp chế, phổ biến, giáo dục pháp luật của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh.

- Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân được đề nghị công nhận làm Báo cáo viên pháp luật tỉnh phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, có uy tín trong công tác;

+ Có khả năng truyền đạt;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học luật và thời gian công tác trong lĩnh vực pháp luật ít nhất là 02 năm; trường hợp không có bằng tốt nghiệp đại học luật, nhưng có bằng tốt nghiệp đại học khác thì phải có thời gian công tác liên quan đến pháp luật ít nhất là 03 năm.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

+ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

2. Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh

- Trình tự thực hiện:

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp tỉnh đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh có văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh gửi Sở Tư pháp tổng hợp, trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh ra quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, địa chỉ: 01 Lê Lai, thành phố Huế;

+ Qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh, địa chỉ: 01 Lê Lai, thành phố Huế;

+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn.

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh của cơ quan, tổ chức phải có đầy đủ các thông tin sau đây của báo cáo viên pháp luật tỉnh được đề nghị miễn nhiệm:

+ Họ và tên;

+ Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác;

+ Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật;

+ Lý do của việc đề nghị miễn nhiệm.

- Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức pháp chế, đơn vị được giao phụ trách công tác pháp chế, phổ biến, giáo dục pháp luật của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Việc miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật được thực hiện khi báo cáo viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Tự nguyện xin thôi làm báo cáo viên pháp luật vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do chính đáng khác;

+ Không còn là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân hoặc chuyển công tác khỏi cơ quan, tổ chức đã đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật;

+ Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 35 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Từ chối không thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo sự phân công của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp mà không có lý do chính đáng từ 03 lần trở lên;

+ Thực hiện một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 9 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật;

+ Mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

+ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

II. Thủ tục hành chính cấp huyện

1. Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật huyện

- Trình tự thực hiện:

Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp huyện, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện, Ban chỉ huy quân sự và cơ quan nhà nước cấp huyện khác (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức cấp huyện) căn cứ vào yêu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và Điều kiện thực tế lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 35 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và có văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật gửi Phòng Tư pháp tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật huyện.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế.

+ Qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế.

+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn.

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật huyện của cơ quan, tổ chức phải có đầy đủ các thông tin sau đây của người được đề nghị công nhận:

+ Họ và tên;

+ Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác;

+ Trình độ chuyên môn;

+ Lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức cấp huyện.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tư pháp

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật huyện.

- Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân được đề nghị công nhận làm Báo cáo viên pháp luật huyện phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, có uy tín trong công tác;

+ Có khả năng truyền đạt;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học luật và thời gian công tác trong lĩnh vực pháp luật ít nhất là 02 năm; trường hợp không có bằng tốt nghiệp đại học luật, nhưng có bằng tốt nghiệp đại học khác thì phải có thời gian công tác liên quan đến pháp luật ít nhất là 03 năm.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

+ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

2. Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện

- Trình tự thực hiện:

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp huyện đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật huyện có văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện gửi đến Phòng Tư pháp tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế ra quyết định miễn nhiệm đối với báo cáo viên pháp luật huyện.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế.

+ Qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế.

+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn.

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện của cơ quan, tổ chức phải có đầy đủ các thông tin sau đây của báo cáo viên pháp luật huyện được đề nghị miễn nhiệm:

+ Họ và tên;

+ Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác;

+ Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật;

+ Lý do của việc đề nghị miễn nhiệm.

- Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức cấp huyện.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tư pháp

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Việc miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật được thực hiện khi báo cáo viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Tự nguyện xin thôi làm báo cáo viên pháp luật vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do chính đáng khác;

+ Không còn là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân hoặc chuyển công tác khỏi cơ quan, tổ chức đã đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật;

+ Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 35 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Từ chối không thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo sự phân công của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp mà không có lý do chính đáng từ 03 lần trở lên;

+ Thực hiện một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 9 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật;

+ Mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

+ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

III. Thủ tục hành chính cấp xã

1. Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật

- Trình tự thực hiện và cách thức thực hiện:

+ Định kỳ tháng 9 hàng năm, công chức tư pháp - hộ tịch chủ trì, phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố và cộng đồng dân cư khác (sau đây gọi là địa bàn cơ sở) và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn cấp xã thông báo công khai tiêu chuẩn tuyên truyền viên pháp luật; các quy định về công nhận tuyên truyền viên pháp luật tới cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn cơ sở để tự nguyện đăng ký tham gia làm tuyên truyền viên pháp luật.

+ Căn cứ danh sách tự nguyện đăng ký tham gia làm tuyên truyền viên pháp luật từ địa bàn cơ sở, thực trạng đội ngũ công chức của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhu cầu xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, công chức tư pháp - hộ tịch rà soát, lập danh sách người đủ tiêu chuẩn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, công nhận tuyên truyền viên pháp luật.

- Thành phần hồ sơ: Danh sách đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật của công chức tư pháp - hộ tịch.

- Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật của công chức tư pháp - hộ tịch.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị và người dân tại địa bàn cơ sở

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật.

- Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cá nhân được đề nghị công nhận làm tuyên truyền viên pháp luật phải là người có uy tín, kiến thức, am hiểu về pháp luật.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

+ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

2. Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật

- Trình tự thực hiện và cách thức thực hiện:

Khi tuyên truyền viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật theo quy định, công chức tư pháp - hộ tịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật.

- Thành phần hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của công chức tư pháp - hộ tịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị và người dân tại địa bàn cơ sở

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật.

- Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Việc cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật được thực hiện khi tuyên truyền viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Tự nguyện xin thôi làm tuyên truyền viên pháp luật vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do chính đáng khác;

+ Thực hiện một trong các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 9 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật;

+ Mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

+ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.